

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Văn Lập.

2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Lê Quang M, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày: Chị và anh M chung sống vào năm 2020, hôn nhân hình thành do quen biết nhau trước, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 30/11/2020. Anh chị sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 08/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ 08/2023 cho đến nay. Do mâu

thuần vợ chồng không hàn gắn được nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lê Quang M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có bản khai gửi Tòa án theo Thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh M cờ bạc dẫn đến thiếu nợ, chị P có phụ anh M trả nợ nhưng sau đó anh M vẫn chơi cờ bạc rồi bỏ nhà đi, anh M không quan tâm đến chị. Nay chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M. Anh chị không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn theo chị P trình bày là do anh M cờ bạc bị nợ nần nên bỏ nhà đi, anh M không quan tâm đến chị. Anh M không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P là anh M đã từ bỏ quyền lợi của anh. Hội đồng xét xử xét thấy chị P và anh M đã ly thân một thời gian dài không hạnh phúc, không cải thiện được cuộc sống chung nên xử cho chị P được ly hôn với anh M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với anh Lê Quang M.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Lê Quang M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim P phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008901 ngày 25 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Kim P đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đối với đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Ngọc Dung